

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 508/2023/HS-PT

Ngày: 11 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 209/2023/TLPT-HS ngày 24/02/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Ma Văn L, Phấn Na Đ, Phấn Na X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Ma Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại Cao Bằng;

Nơi đăng ký thường trú: Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V (đã chết) và con bà Ma Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Ma Thị T1, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2010; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phấn Na Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại Lai Châu;

Nơi đăng ký thường trú: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: La hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phấn Hù C, sinh năm 1966 và con bà Ly Xa N, sinh năm 1966; có chồng Vàng Văn H, sinh năm 1990, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 5; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 28/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Phán Na X, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại Lai Châu;

Nơi đăng ký thường trú: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nơi tạm trú: Khu D, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: La hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phán Hù C, sinh năm 1966 và con bà Ly Xa N, sinh năm 1966; có chồng Phạm Thanh T2, sinh năm 1991 (cũng là bị cáo trong vụ án), có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023 (mới hơn 02 tháng tuổi); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 6; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn L và Phán Na X:* Bà Đoàn Thị T3, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phán Na Đ:* Ông Triệu Bằng G, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt.

* *Trong vụ án còn có:* Bị cáo Phạm Thanh T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ma Thị T1, Bùi Thị P không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2022 tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện Ma Văn L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 11L1-162.31 di chuyển đến 01 chiếc xe ô tô bán tải màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đỗ ở bên đường có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiếp cận thì Ma Văn L thả 01 túi ni lon màu xanh bên trong có 02 bọc chứa chất nhựa dẻo màu nâu xuống đất (nghi là ma túy), khi phát hiện lực lượng chức năng, người lái xe ô tô điều khiển xe tăng ga chạy thoát. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ma Văn L, thu giữ vật chứng.

Ngày 28/7/2022, Cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong cân khối lượng và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định xác định: Vật chứng thu giữ của Ma Văn L có khối lượng 1.953,35 gam (Một nghìn chín trăm năm mươi ba phẩy ba lăm gam).

Tại bản Kết luận giám định số 233/GĐMT ngày 11/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “*Chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện*”.

Quá trình điều tra xác định được:

Ngày 18, 19/7/2022 Ma Văn L nhận được điện thoại của một người đàn ông tự xưng tên là H1 nhà ở huyện T, tỉnh Cao Bằng đặt vấn đề mua của Ma Văn

L 02 (Hai) kg thuốc phiện với giá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), Ma Văn L nhận lời tìm thuốc phiện để bán cho H1. Tiếp đó, Ma Văn L đến gặp Phạm Thanh T2 đặt vấn đề cùng T2 góp tiền mua thuốc phiện bán lại cho H1 kiếm lời; Phạm Thanh T2 nhất trí nên gọi điện thoại cho Phản Na Đ (là chị vợ của T2) nhờ tìm mua giúp, được Phản Na Đ nhận lời; Khi Phạm Thanh T2 liên lạc trao đổi để mua thuốc phiện với Phản Na Đ thì Phản Na X (vợ của T2) biết và can ngăn, nhưng vì đang cần tiền để trả nợ nên Phạm Thanh T2 không nghe theo lời khuyên. Sau khi được Phạm Thanh T2 nhờ, ngày 23/7/2022 Phản Na Đ đi tìm mua thuốc phiện tại khu vực xã P, khi đang đi thì Đ gặp một người đàn ông không quen biết đang sử dụng Heroine ở lề đường, Đ đặt vấn đề hỏi mua 02 (Hai) kg thuốc phiện thì được người đàn ông trên đưa ra giá bán là 40.000.000 đồng/01 kg, Đ nhận lời mua và thống nhất giao thuốc phiện tại cầu N, xã N, huyện M. Sau khi hỏi mua được thuốc phiện, Đ gọi điện thoại cho T2 biết là 80.000.000 đồng/02 kg, T2 hứa sẽ trả thêm cho Đ 20.000.000 đồng sau khi bán được thuốc phiện, Đ đồng ý; do không có tài khoản tại ngân hàng nên Đ liên lạc mượn số tài khoản của Bùi Thị P (sinh năm 1990 trú tại khu C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu) gửi cho T2 để T2 chuyển tiền cho Đ; sau khi có số tài khoản do Đ gửi, Ma Văn L đưa cho Phạm Thanh T2 40.000.000 đồng, T2 lấy thêm tiền của mình gửi vào tài khoản của Bùi Thị P số tiền 81.000.000 đồng (1.000.000 đồng là phí chuyển tiền).

Sau khi T2 chuyển tiền vào tài khoản, Phương trừ số tiền do Đ mượn trước đó và trả cho Đ 70.000.000 đồng tiền mặt. Sáng ngày 24/7/2022 Phản Na Đ đến cầu N gặp và đưa cho một người đàn ông 72.000.000 đồng, nhận được tiền người đàn ông trên đưa cho Đ 02 gói thuốc phiện; mua được thuốc phiện Đ báo cho T2, sau đó T2 báo cho L và thống nhất Đ sẽ mang thuốc phiện xuống giao L tại bến xe khách M - Thành phố Hà Nội.

Khoảng 18 giờ ngày 24/7/2022 Đ mang theo 02 gói thuốc phiện đi xe khách từ thị trấn M đến bến xe M; khoảng 06 giờ ngày 25/7/2022 tại bến xe khách M, Đ giao cho L 02 gói thuốc phiện rồi đi về, nhận được thuốc phiện L đi xe khách đến huyện B, tỉnh Cao Bằng, đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi đến huyện B, L mang 02 gói thuốc phiện đến nhà của T2 tại khu D, thị trấn P, huyện B. L cùng T2 lấy gói thuốc phiện ra cân xác định trọng lượng là 1,9 kg, sau khi cân xong T2 cất giấu gói thuốc phiện vào tủ tại buồng ngủ của T2 và X, khi X hỏi thì T2 nói đó là thuốc phiện T2 và L góp tiền mua về để bán, X không có phản ứng gì. Sau đó L liên lạc hẹn người đàn ông tên là H1 đến nhận thuốc phiện.

Khoảng 16 giờ 26/7/2022, L đến nhà T2 lấy thuốc phiện nhưng T2 không ở nhà, còn X đang tắm ở gian bên cạnh, L hỏi lấy túi thuốc phiện thì Đ nói “*Đồ của anh thì anh cứ lấy đi*”, nghe vậy L vào buồng ngủ mở tủ lấy gói thuốc phiện mang đi giao cho H1, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi L đang giao dịch mua bán thuốc phiện với H1 thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng, còn H1 đã chạy thoát.

Tại Bản hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tuyên bố: Bị cáo Ma Văn L, Phản Na Đ phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phản Na X phạm tội “Không tố giác tội phạm”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Ma Văn L 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/7/2022.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phản Na Đ 15 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2022 đến ngày 28/8/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phản Na X 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt (được trừ thời gian bị tạm giữ kể từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thanh T2 với mức hình phạt 16 năm tù, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/01/2023 bị cáo Phản Na Đ và ngày 25/01/2023 bị cáo Ma Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 13/01/2023 bị cáo Phản Na X có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ma Văn L và Phản Na Đ đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị cáo Phản Na X giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Phản Na X trình bày: Bị cáo biết hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật; nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo đang mang thai, trình độ văn hóa thấp nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình nên đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; từ trước tới nay bị cáo chưa vi phạm gì, luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, hiện bị cáo mới sinh con thứ hai được hơn hai tháng tuổi, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ma Văn L và Phản Na Đ đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ma Văn L và Phản Na Đ.

Đối với bị cáo Phản Na X, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo về tội “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ, với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp; bị cáo phạm tội khi đang mang thai và hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn

năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe, giáo dục nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phản Na X trình bày: Không có ý kiến gì về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có điều kiện hoàn cảnh hết sức khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, khi phát hiện chồng bị cáo và Ma Văn L bàn bạc việc mua bán ma túy, bị cáo đã can ngăn; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ mới hơn hai tháng tuổi; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội để cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ma Văn L và Phản Na Đ đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo; xét thấy việc rút kháng cáo của cả hai bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 248 Bộ luật Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của cả hai bị cáo.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phản Na X thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án cũng như những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18, 19/7/2022 Ma Văn L, Phạm Thanh T2 cùng bàn bạc góp tiền mỗi người 40.000.000đ, tổng cộng 80.000.000 đồng và nhờ Phản Na Đ mua thuốc phiện về để bán lại nhằm mục đích kiếm lời, khi hai bị cáo bàn bạc thì Phản Na X nghe được và đã ngăn cản Phạm Thanh T2 nhưng T2 không nghe. Ngày 26/7/2022, sau khi mua được thuốc phiện, Ma Văn L đã mang gói thuốc phiện về nhà của T2 tại khu D, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng giao cho T2 cất giấu, khi T2 cất giấu 02 gói thuốc phiện tại buồng ngủ của vợ chồng T2 và X thì Phản Na X biết đó là thuốc phiện do T2 cùng L mua về để bán lại kiếm lời, nhưng Phản Na X không tố giác đến cơ quan chức năng. Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2022 Ma Văn L đến nhà của T2 gặp Phản Na X và lấy 02 gói thuốc phiện có khối lượng 1.953,35

gam mang đi bán cho một người đàn ông tên H1; khi L đang giao dịch thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Phấn Na X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” cấp sơ thẩm đã xét xử, quy kết bị cáo với tội danh nêu trên như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[3] Hành vi của bị cáo Phấn Na X là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết được các bị cáo khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn hành vi này, mà để mặc cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phấn Na X, thấy: Bị cáo là vợ của Phạm Thanh T2 cùng là bị cáo trong vụ án; bị cáo khi biết được Phạm Thanh T2 và Ma Văn L bán bạc, cũng như thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã can ngăn chồng mình nhưng Phạm Thanh T2 không nghe, lẽ ra bị cáo phải báo cáo với cơ quan chức năng để ngăn chặn hành vi phạm tội, nhưng bị cáo đã không thực hiện, mặc cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo Phạm Thanh T2 và Ma Văn L mua bán trái phép chất ma túy là tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng bị cáo với Phạm Thanh T2 là vợ chồng, nên đây là tình tiết định tội. Hơn nữa, do bị cáo là vợ của Phạm Thanh T2 nên xét về mặt tâm lý chung không ai mong muốn chồng mình bị xử lý, nên việc bị cáo không tố giác hành vi phạm tội của Phạm Thanh T2 và các bị cáo khác cũng là lẽ thường tình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện bị cáo mới sinh con được hơn hai tháng tuổi, chồng bị cáo là Phạm Thanh T2 đã bị xử phạt 16 năm tù và đang phải đi chấp hành hình phạt, nên nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đủ điều kiện để được cải tạo tại địa phương. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và người bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[5] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ma Văn L và Phấn Na Đ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phấn Na X; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; tuyên bố bị cáo Phấn Na X phạm tội “Không tố giác tội phạm”;

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phấn Na X 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phấn Na X cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người được hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao Hà Nội;
- Tòa án tỉnh Cao Bằng (03 bản);
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THA HS, Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn P, huyện B;
- Bị cáo Ma Văn L (qua Trại tạm giam);
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm